

ỦY BAN NHÂN DÂN TP.HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
----- ୨୪୦ -----

SỔ TAY GIẢNG VIÊN
(Đào tạo trong dạy nghề)

Họ và tên giảng viên:
Khoa:
Năm học:

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Sổ tay giảng viên là hồ sơ gốc phải được ghi chép đầy đủ, chính xác để theo dõi và đánh giá kết quả học tập môn học của từng học sinh, sinh viên.

Sổ tay giảng viên dùng cho học phần lý thuyết và thực hành, do giảng viên trực tiếp ghi chép, cho điểm và nộp lại cho Khoa sau khi kết thúc học phần.

Phân kết quả học tập:

- Cột điểm kiểm tra định kỳ được tính hệ số 2 và được làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Cột điểm kiểm tra kết thúc môn học được tính hệ số 3 và được làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Cột điểm tổng kết môn học được làm tròn đến một chữ số thập phân

$$Đ_{TKM} = \frac{2. \sum_{i=1}^n Đ_{ĐK} + 3. Đ_{KT}}{2n + 3}$$

Trong đó:

- $Đ_{TKM}$: Điểm tổng kết môn học.
- $Đ_{ĐK}$: Điểm kiểm tra định kỳ môn học lần i.
- n : Số lần kiểm tra định kỳ.
- $Đ_{KT}$: Điểm kiểm tra kết thúc môn học.

Cuối trang 2 (nếu có lớp dưới 30 HS-SV), cuối trang 4 (nếu lớp trên 30 HS-SV) ghi tổng số HS-SV đạt vào ô thứ nhất, tổng số HS-SV không đạt vào ô thứ 2; các ô tương ứng phía dưới ghi tỷ lệ % trong tổng số HS-SV cả lớp.

Phần theo dõi ngày học tập: Ghi số tiết nghỉ của HS-SV theo từng ngày lên lớp và ghi tổng số tiết nghỉ sau khi kết thúc học phần.

Phần cuối sổ tay giảng viên có hai nội dung: Những điều giảng viên cần ghi chép, nhận xét HS-SV cá biệt.

KẾT QUẢ HỌC TẬP

LỚP : **HỌC KỲ** Năm học :

MÔN HỌC: Hệ số môn học:

TT	Họ và tên	Điểm				
		Kiểm tra định kỳ			Kiểm tra kết thúc môn học	Tổng kết môn học
01						
02						
03						
04						
05						
06						
07						
08						
09						
10						
11						
12						
13						
14						
15						
16						
17						
18						
19						
20						
21						
22						
23						
24						
25						
26						
27						
28						
29						
30						
Tổng số						
%						

NHẬN XÉT HỌC SINH CÁ BIỆT

[illegible]

[illegible][illegible]

KẾT QUẢ HỌC TẬP

LỚP :HỌC KỲ Năm học :

MÔN HỌC: Hệ số môn học:

TT	Họ và tên	Điểm				
		Kiểm tra định kỳ			Kiểm tra kết thúc môn học	Tổng kết môn học
01						
02						
03						
04						
05						
06						
07						
08						
09						
10						
11						
12						
13						
14						
15						
16						
17						
18						
19						
20						
21						
22						
23						
24						
25						
26						
27						
28						
29						
30						
Tổng số						
%						

THEO DÕI NGÀY HỌC TẬP

	NGÀY																												Tổng số
01																													
02																													
03																													
04																													
05																													
06																													
07																													
08																													
09																													
10																													
11																													
12																													
13																													
14																													
15																													
16																													
17																													
18																													
19																													
20																													
21																													
22																													
23																													
24																													
25																													
26																													
27																													
28																													
29																													
30																													

KẾT QUẢ HỌC TẬP

LỚP :HỌC KỲ Năm học :

MÔN HỌC: Hệ số môn học:

TT	Họ và tên	Điểm				
		Kiểm tra định kỳ			Kiểm tra kết thúc môn học	Tổng kết môn học
01						
02						
03						
04						
05						
06						
07						
08						
09						
10						
11						
12						
13						
14						
15						
16						
17						
18						
19						
20						
21						
22						
23						
24						
25						
26						
27						
28						
29						
30						
Tổng số						
%						

THEO DÕI NGÀY HỌC TẬP

	NGÀY																												Tổng số
01																													
02																													
03																													
04																													
05																													
06																													
07																													
08																													
09																													
10																													
11																													
12																													
13																													
14																													
15																													
16																													
17																													
18																													
19																													
20																													
21																													
22																													
23																													
24																													
25																													
26																													
27																													
28																													
29																													
30																													

KẾT QUẢ HỌC TẬP

LỚP :HỌC KỲ Năm học :

MÔN HỌC: Hệ số môn học:

TT	Họ và tên	Điểm				
		Kiểm tra định kỳ			Kiểm tra kết thúc môn học	Tổng kết môn học
01						
02						
03						
04						
05						
06						
07						
08						
09						
10						
11						
12						
13						
14						
15						
16						
17						
18						
19						
20						
21						
22						
23						
24						
25						
26						
27						
28						
29						
30						
Tổng số						

THEO DÕI NGÀY HỌC TẬP

	NGÀY																												Tổng số
01																													
02																													
03																													
04																													
05																													
06																													
07																													
08																													
09																													
10																													
11																													
12																													
13																													
14																													
15																													
16																													
17																													
18																													
19																													
20																													
21																													
22																													
23																													
24																													
25																													
26																													
27																													
28																													
29																													
30																													

KẾT QUẢ HỌC TẬP

LỚP :HỌC KỲ Năm học :

MÔN HỌC: Hệ số môn học:

TT	Họ và tên	Điểm			
		Kiểm tra định kỳ			Tổng kết môn học
01					
02					
03					
04					
05					
06					
07					
08					
09					
10					
11					
12					
13					
14					
15					
16					
17					
18					
19					
20					
21					
22					
23					
24					
25					
26					
27					
28					
29					
30					
Tổng số					
%					

THEO DÕI NGÀY HỌC TẬP

	NGÀY																												Tổng số
01																													
02																													
03																													
04																													
05																													
06																													
07																													
08																													
09																													
10																													
11																													
12																													
13																													
14																													
15																													
16																													
17																													
18																													
19																													
20																													
21																													
22																													
23																													
24																													
25																													
26																													
27																													
28																													
29																													
30																													

KẾT QUẢ HỌC TẬP

LỚP :HỌC KỲ Năm học :

MÔN HỌC: Hệ số môn học:

TT	Họ và tên	Điểm			
		Kiểm tra định kỳ			Tổng kết môn học
01					
02					
03					
04					
05					
06					
07					
08					
09					
10					
11					
12					
13					
14					
15					
16					
17					
18					
19					
20					
21					
22					
23					
24					
25					
26					
27					
28					
29					
30					
Tổng số					
%					

THEO DÕI NGÀY HỌC TẬP

	NGÀY																												Tổng số
01																													
02																													
03																													
04																													
05																													
06																													
07																													
08																													
09																													
10																													
11																													
12																													
13																													
14																													
15																													
16																													
17																													
18																													
19																													
20																													
21																													
22																													
23																													
24																													
25																													
26																													
27																													
28																													
29																													
30																													

KẾT QUẢ HỌC TẬP

LỚP :HỌC KỲ Năm học :

MÔN HỌC: Hệ số môn học:

TT	Họ và tên	Điểm			
		Kiểm tra định kỳ			Tổng kết môn học
01					
02					
03					
04					
05					
06					
07					
08					
09					
10					
11					
12					
13					
14					
15					
16					
17					
18					
19					
20					
21					
22					
23					
24					
25					
26					
27					
28					
29					
30					
Tổng số					
%					

THEO DÕI NGÀY HỌC TẬP

	NGÀY																												Tổng số
01																													
02																													
03																													
04																													
05																													
06																													
07																													
08																													
09																													
10																													
11																													
12																													
13																													
14																													
15																													
16																													
17																													
18																													
19																													
20																													
21																													
22																													
23																													
24																													
25																													
26																													
27																													
28																													
29																													
30																													

KẾT QUẢ HỌC TẬP

LỚP :HỌC KỲ Năm học :

MÔN HỌC: Hệ số môn học:

TT	Họ và tên	Điểm			
		Kiểm tra định kỳ			Tổng kết môn học
01					
02					
03					
04					
05					
06					
07					
08					
09					
10					
11					
12					
13					
14					
15					
16					
17					
18					
19					
20					
21					
22					
23					
24					
25					
26					
27					
28					
29					
30					
Tổng số					
%					

THEO DÕI NGÀY HỌC TẬP

	NGÀY																												Tổng số
01																													
02																													
03																													
04																													
05																													
06																													
07																													
08																													
09																													
10																													
11																													
12																													
13																													
14																													
15																													
16																													
17																													
18																													
19																													
20																													
21																													
22																													
23																													
24																													
25																													
26																													
27																													
28																													
29																													
30																													

KẾT QUẢ HỌC TẬP

LỚP :HỌC KỲ Năm học :

MÔN HỌC: Hệ số môn học:

TT	Họ và tên	Điểm			
		Kiểm tra định kỳ			Tổng kết môn học
01					
02					
03					
04					
05					
06					
07					
08					
09					
10					
11					
12					
13					
14					
15					
16					
17					
18					
19					
20					
21					
22					
23					
24					
25					
26					
27					
28					
29					
30					
Tổng số					
%					

THEO DÕI NGÀY HỌC TẬP

	NGÀY																												Tổng số
01																													
02																													
03																													
04																													
05																													
06																													
07																													
08																													
09																													
10																													
11																													
12																													
13																													
14																													
15																													
16																													
17																													
18																													
19																													
20																													
21																													
22																													
23																													
24																													
25																													
26																													
27																													
28																													
29																													
30																													

KẾT QUẢ HỌC TẬP

LỚP :HỌC KỲ Năm học :

MÔN HỌC: Hệ số môn học:

TT	Họ và tên	Điểm			
		Kiểm tra định kỳ			Tổng kết môn học
01					
02					
03					
04					
05					
06					
07					
08					
09					
10					
11					
12					
13					
14					
15					
16					
17					
18					
19					
20					
21					
22					
23					
24					
25					
26					
27					
28					
29					
30					
Tổng số					
%					

THEO DÕI NGÀY HỌC TẬP

	NGÀY																												Tổng số
01																													
02																													
03																													
04																													
05																													
06																													
07																													
08																													
09																													
10																													
11																													
12																													
13																													
14																													
15																													
16																													
17																													
18																													
19																													
20																													
21																													
22																													
23																													
24																													
25																													
26																													
27																													
28																													
29																													
30																													

KẾT QUẢ HỌC TẬP

LỚP :HỌC KỲ Năm học :

MÔN HỌC: Hệ số môn học:

TT	Họ và tên	Điểm			
		Kiểm tra định kỳ			Kiểm tra kết thúc môn học
01					
02					
03					
04					
05					
06					
07					
08					
09					
10					
11					
12					
13					
14					
15					
16					
17					
18					
19					
20					
21					
22					
23					
24					
25					
26					
27					
28					
29					
30					
Tổng số					
%					

THEO DÕI NGÀY HỌC TẬP

	NGÀY																												Tổng số
01																													
02																													
03																													
04																													
05																													
06																													
07																													
08																													
09																													
10																													
11																													
12																													
13																													
14																													
15																													
16																													
17																													
18																													
19																													
20																													
21																													
22																													
23																													
24																													
25																													
26																													
27																													
28																													
29																													
30																													

KẾT QUẢ HỌC TẬP

LỚP :HỌC KỲ Năm học :

MÔN HỌC: Hệ số môn học:

TT	Họ và tên	Điểm			
		Kiểm tra định kỳ			Tổng kết môn học
01					
02					
03					
04					
05					
06					
07					
08					
09					
10					
11					
12					
13					
14					
15					
16					
17					
18					
19					
20					
21					
22					
23					
24					
25					
26					
27					
28					
29					
30					
Tổng số					
%					

THEO DÕI NGÀY HỌC TẬP

	NGÀY																												Tổng số
01																													
02																													
03																													
04																													
05																													
06																													
07																													
08																													
09																													
10																													
11																													
12																													
13																													
14																													
15																													
16																													
17																													
18																													
19																													
20																													
21																													
22																													
23																													
24																													
25																													
26																													
27																													
28																													
29																													
30																													